TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2025/HS-ST
Ngày 31 – 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Quàng Văn Tiện; ông Trần Thành Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Thuỳ Linh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:

Ông Sộng Nỏ Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025 tại Nhà văn hoá xã Nậm Ty, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 03 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T** - Sinh ngày 10/7/1984 tại huyện S, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản Kh xã T, huyện S, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông: Lò Văn Ch và bà: Lò Thị D; Có vợ đã ly hôn và 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Năm 2009 cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục - Lao động tỉnh Sơn La thời gian từ ngày 13/5/2009 đến ngày 13/5/2011.

- Ngày 30/11/2018 bị Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La đã xử phạt 28 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/12/2024 đến ngày 30/12/2024 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lò Văn T, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Bản Kh, xã Ty, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 05 phút ngày 23/12/2024 tổ Công tác Công an huyện Sông Mã phối hợp với Công an xã Bó Sinh, Sông Mã làm nhiệm vụ phòng chống ma tuý tại bản Nà Sèo, xã Nậm Ty, Sông Mã phát hiện Lò Văn T điều khiển xe mô tô có biểu hiện nghi vấn, tổ Công tác tiến hành kiểm tra và yêu cầu Tản nếu có đồ vật vi phạm thì giao nộp, Tản đã tự giao nộp 03 viên nén màu hồng, 01 mảnh màu hồng và chất bột liên kết màu trắng (Tản khai nhận là Hồng phiến và Heroine), tổ Công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Tản, thu giữ niêm phong vật chứng cùng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda.

Ngày 22/12/2024 cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Sông Mã tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng, trích mẫu giám định vật chứng nghi ma tuý thu giữ của Tản, kết quả:

- 03 viên nén màu hồng và 01 mảnh viên nén màu hồng có tổng khối lượng 0,30gam trích toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu T1;

- Chất bột liên kết màu trắng có tổng khối lượng 0,30 gam, trích toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu T2.

Kết luận giám định số 129/KL-KTHS ngày 27/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

"- Mẫu ký hiệu T1 gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,30gam;

- Mẫu ký hiệu T2 gửi giám định là ma tuý, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định 52/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiến chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,30gam.

Tổng khối lượng ma tuý thu giữ là 0,30gam loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định 52/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiến chất và 0,30 gam loại Mephamphetamine."

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận:

Khoảng 20 giờ ngày 23/12/2024 Lò Văn T đem theo số tiền 100.000đ (là tiền lao động tiết kiệm mà có) điều khiển xe mô tô BKS 26K2-4003 từ nhà đến bản Nà Sèo, xã Nậm Ty, Sông Mã để tìm mua ma tuý sử dụng. Tại bản Nà Sèo, xã Nậm Ty, Tản gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đang đi bộ nên đã hỏi mua Heroine và Hồng phiến và được người này bán cho 03 viên hồng phiến, 01 mảnh hồng phiến và Heroine tất cả được gói trong mộ túi nilon màu hồng với giá 100.000đ. Mua bán xong Tản điều khiển xe trở về được một đoạn đường thì bị tổ Công tác phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn Tư trình bày: Chiếc xe mô tô BKS 26K2-4003 là của anh, bị cáo Tản mượn của anh nói rằng đi chở củi nên bị cáo đã

cho mượn, anh không biết việc bị cáo sử dụng xe để đi mua ma tuý. Nay anh đã được Cơ quan cảnh sát trả lại tài sản, tại phiên toà anh không có ý kiến gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKSSM ngày 27/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, truy tố bị cáo Lò Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội đối với bị cáo, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra, cũng như diễn biến tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Lò Văn T từ 02 năm đến 02 năm 04 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối bị cáo

- Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận, khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan, Người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Về tài liệu, chứng cứ xác định tội danh:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 23 giờ 05 phút ngày 23/12/2024 đối với Lò Văn T cùng với vật chứng bị thu giữ 03 viên nén màu hồng, 01 mảnh niên nén màu hồng và Chất bột liên kết màu trắng; Kết luận giám định số 129/KL-KTHS ngày 27/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận "*Mẫu giám định T1 là ma tuý, loại Methamphetamine; Mẫu giám định T2 là ma tuý, loại Heroine… Tổng khối lượng ma tuý thu giữ là 0,30 gam loại Heroine và 0,30 gam loại Methamphetamine…*".

- Lời khai nhận tội của bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với

biên bản bắt người phạm tội quả tang và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên toà bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Bị cáo khẳng định khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Lò Văn T đã có hành vi cất giấu trái phép 0,60 gam ma tuý loại Methamphetamine và Heroine với mục đích là sử dụng cho bản thân là đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự có mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố và Toà án nhân dân huyện Sông Mã xét xử đối với bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý là đúng người, đúng tội, không oan, sai cho bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương mà còn ảnh hưởng đến sức khỏe con người, đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt tù giam về tội phạm ma tuý nhưng bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần có hình phạt nghiêm khắc để bị cáo có thời gian cải tạo, giáo dục trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì có giá trị, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Đối với người dân tộc Mông bị cáo khai nhận bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định được đối tượng cụ thể, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để mở rộng làm rõ.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 26K2-4003 là tài sản hợp pháp của anh Lò Văn Tư (em trai ruột của bị cáo), khi bị cáo sử dụng xe đi mua ma tuý anh Tư không biết, qua tra cứu phương tiện giao thông đường bộ xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng, do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ, cần chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là dân tộc thiểu số sống vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, tại phiên toà bị cáo xin được miễn án phí, do vậy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[9] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Lò Văn T 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 12 năm 2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/3/2025)./.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an xã Nậm Ty;
- Chi cục THADS Sông Mã;
- Thi hành án HS;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hà Thị Điệp

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....ngày 31 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Uỷ ban nhân dân xã Nậm Ty, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Văn Tiện; ông Trần Thành Vân.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T** - Sinh ngày 10/7/1984 tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản Nà Khựa, xã Nậm Ty, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc thuộc trường hợp trả hồ sơ điều tra bổ sung theo quy định tại Điều 280 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Biết quyết: Nhất trí ……; Không nhất trí: …..; Ý kiến khác: …..

2. Về hành vi, quyết định tố tụng, chứng cứ, tài liệu: Cơ quan điều tra, Điều tra viên Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập đều hợp pháp.

Biết quyết: Nhất trí ……; Không nhất trí: …..; Ý kiến khác: …..

3. Về tội danh: Có đủ căn cứ tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Biết quyết: Nhất trí ……; Không nhất trí: …..; Ý kiến khác: …..

4. Về Điều luật và Hình phạt áp dụng:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn T …….. tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2024.

Biết quyết: Nhất trí ……; Không nhất trí: …..; Ý kiến khác: …..

5. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự hoặc miễn hình phạt:

Biết quyết: Nhất trí ……; Không nhất trí: …..; Ý kiến khác: …..

6. Án phí, xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Biết quyết: Nhất trí ……; Không nhất trí: …..; Ý kiến khác: …..

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Biết quyết: Nhất trí ……; Không nhất trí: …..; Ý kiến khác: …..

Nghị án kết thúc vào hồi…....giờ..….phút..…, ngày..…tháng..…năm.…

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
	Hà Thị Điệp

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 25-HS:

(1) ghi tên Tòa án xét xử sơ thẩm; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Tòa án nhân dân Quận 1, thành phố H); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) ghi địa điểm nơi tiến hành phiên tòa (ví dụ: Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh H; hoặc: Tại Hội trường Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh X).

(3) ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán, Hội thẩm; nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(4) nếu có nhiều bị cáo thì ghi thứ tự từng người một; trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính, họ tên người đại diện theo pháp luật.

(5) ghi các ý kiến thảo luận, biểu quyết và quyết định của Hội đồng xét xử theo từng vấn đề của vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nếu có ý kiến khác thì ghi rõ ý kiến của thành viên Hội đồng xét xử có ý kiến khác.